

Số: /KH-UBND

Việt Khê, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác dân số trên địa bàn xã Việt Khê năm 2026

Căn cứ Luật Dân số số 113/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; Căn cứ Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW;

Căn cứ Nghị quyết số 261/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 262/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số; Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 05/3/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 262/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Quyết định số 1709/QĐ-BYT ngày 12/6/2026 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2030, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ một số hoạt động Y tế - Dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026- 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 01/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 09/10/2025 của Ủy ban nhân dân

thành phố Hải Phòng về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Thực hiện Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 17/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện một số hoạt động chuyên môn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển năm 2026,

Thực hiện Kế hoạch số 243/KH-SYT ngày 23/7/2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng về việc thực hiện công tác dân số năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Việt Khê xây dựng Kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai đầy đủ, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ về dân số và phát triển trên địa bàn xã Việt Khê năm 2026 theo Luật Dân số và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố.

Duy trì mức sinh thay thế, vận động các cặp vợ chồng sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc.

Từng bước giảm mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao nhận thức của người dân về bình đẳng giới, giá trị của trẻ em gái và nghiêm cấm các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi.

Nâng cao tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh, trẻ sơ sinh được sàng lọc sau sinh; tăng tỷ lệ nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

Chủ động thích ứng với quá trình già hóa dân số; nâng cao chất lượng chăm sóc, quản lý sức khỏe người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng.

Tăng cường phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể, Trạm Y tế, các thôn và cộng đồng dân cư trong thực hiện công tác dân số.

2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ phải được triển khai cụ thể, có người phụ trách, có thời gian thực hiện và có kiểm tra, đánh giá kết quả.

Bảo đảm đúng đối tượng, đúng chính sách, đúng quy định; công khai, minh bạch trong thực hiện các chính sách hỗ trợ về dân số.

Ưu tiên truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, hộ gia đình và các nhóm đối tượng có nguy cơ hoặc khó tiếp cận.

Lồng ghép công tác dân số với chăm sóc sức khỏe nhân dân, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Số liệu dân số phải được thu thập, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời; bảo

đảm thống nhất giữa hồ sơ quản lý tại cơ sở và hệ thống thông tin chuyên ngành.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu duy trì mức sinh thay thế; từng bước đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; nâng cao chất lượng dân số; thực hiện tốt chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; củng cố hệ thống thông tin dân số và nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số trên địa bàn xã.

2. Chỉ tiêu Kế hoạch

- Tăng thêm 1% số phụ nữ sinh đủ hai con so với năm 2025, phấn đấu đến năm 2030 là 5% so với năm 2025.

- Trung bình mỗi năm giảm ít nhất 0,4 điểm phần trăm tỷ số giới tính khi sinh. - Tỷ lệ cặp nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 79%, phấn đấu đến năm 2030 đạt 90%.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh ít nhất 4 bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 70%.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc sơ sinh ít nhất 5 bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 75%, phấn đấu đến năm 2030 đạt 90%.

- 100% cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã được định kỳ cung cấp thông tin, tham gia truyền thông, vận động và giáo dục về dân số.

- 95% đối tượng đích (cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên, thanh niên, nam, nữ trước kết hôn, người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi) được định kỳ cung cấp thông tin, kiến thức, quy định pháp luật về dân số và phát triển.

- Hằng năm, ít nhất 75% số báo cáo viên, tuyên truyền viên của các ban, ngành, đoàn thể được cập nhật, bổ sung nâng cao kiến thức, quy định pháp luật, kỹ năng truyền thông vận động về dân số; 25% cộng tác viên dân số ở thôn, đơn vị sản xuất được tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng truyền thông dân số tại cộng đồng. **III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số

Ủy ban nhân dân (UBND) xã tổ chức quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số đến cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, trưởng thôn, cộng tác viên dân số và các tổ chức đoàn thể.

Xác định công tác dân số là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Giao chỉ tiêu dân số cho Trạm Y tế và các thôn; đưa kết quả thực hiện công tác dân số vào đánh giá thi đua hằng năm.

Định kỳ tổ chức giao ban, đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Thực hiện chương trình bảo đảm mức sinh thay thế

Tổ chức tuyên truyền chủ trương duy trì mức sinh thay thế.

Vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt.

Tập trung truyền thông đối với các cặp vợ chồng trẻ, người trong độ tuổi sinh đẻ, gia đình có một con.

Tư vấn cho các cặp vợ chồng về thời điểm sinh con phù hợp, chăm sóc sức khỏe sinh sản và nuôi dạy trẻ.

Phối hợp các ban ngành đoàn thể, các thôn tổ chức các buổi truyền thông nhóm nhỏ.

Hướng dẫn người dân tiếp cận các chính sách hỗ trợ, khuyến khích về dân số theo quy định.

Trạm Y tế chủ động rà soát phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, nhóm có nguy cơ sinh ít con để có hình thức tư vấn phù hợp.

3. củng cố và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

Trạm Y tế duy trì tư vấn kế hoạch hóa gia đình thường xuyên.

Cung cấp các biện pháp tránh thai phù hợp, an toàn theo quy định chuyên môn.

Tư vấn trực tiếp cho các cặp vợ chồng về lựa chọn biện pháp tránh thai.

Theo dõi đối tượng sử dụng biện pháp tránh thai; phát hiện, xử trí hoặc chuyển tuyến khi có tác dụng không mong muốn.

Tổ chức các đợt truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

Tăng cường tư vấn cho vị thành niên, thanh niên về sức khỏe sinh sản, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

4. Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân

Trạm Y tế phối hợp với Đoàn thanh niên, cộng tác viên dân số và các thôn tuyên truyền, vận động nam nữ chuẩn bị kết hôn thực hiện khám sức khỏe trước khi kết hôn.

Nội dung tư vấn gồm: Sức khỏe sinh sản; các bệnh di truyền; bệnh truyền nhiễm; các bệnh lây qua đường tình dục, HIV/AIDS; kiến thức làm cha, mẹ; phòng ngừa dị tật bẩm sinh.

Phối hợp các trường học tổ chức giáo dục sức khỏe sinh sản phù hợp với lứa tuổi.

5. Mở rộng sàng lọc trước sinh và sơ sinh

Khi phụ nữ mang thai đến Trạm Y tế, thực hiện tư vấn về lợi ích của sàng

lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh ngay sau sinh.

Hướng dẫn phụ nữ mang thai đến cơ sở đủ điều kiện để thực hiện các xét nghiệm, sàng lọc theo quy định.

Theo dõi kết quả sàng lọc; tư vấn, hướng dẫn chuyển tuyến đối với trường hợp có kết quả nguy cơ cao.

Phối hợp cơ sở y tế và cộng tác viên dân số theo dõi trẻ sơ sinh trên địa bàn.

Rà soát các trường hợp chưa thực hiện sàng lọc để tuyên truyền, vận động.

6. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

Tổ chức tuyên truyền tại các cơ sở giáo dục, các thôn về bình đẳng giới và giá trị của trẻ em gái.

Tuyên truyền nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức trái quy định.

Lồng ghép nội dung bình đẳng giới vào hoạt động của Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, MTTQ và các đoàn thể.

Trạm Y tế theo dõi số trẻ sinh theo giới tính; phân tích biến động tỷ số giới tính khi sinh.

Khi phát hiện dấu hiệu bất thường, báo cáo UBND xã và cơ quan chuyên môn để được hướng dẫn.

7. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Rà soát, lập danh sách người cao tuổi theo từng thôn để quản lý, theo dõi.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc một số bệnh thường gặp cho người cao tuổi; tư vấn về bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, tim mạch, bệnh xương khớp, vận động, sức khỏe tinh thần.

Cập nhật hồ sơ sức khỏe người cao tuổi.

Tổ chức truyền thông nhân Ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/10 và Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam.

Phối hợp Hội Người cao tuổi xây dựng và duy trì các hoạt động chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng.

Khuyến khích gia đình tham gia chăm sóc, theo dõi sức khỏe người cao tuổi.

8. Truyền thông dân số

Nội dung truyền thông:

- Duy trì mức sinh thay thế; mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 2 con sinh đủ hai con
- Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.
- Kế hoạch hóa gia đình.
- Phòng chống vô sinh; khám sức khỏe trước kết hôn.
- Sàng lọc trước sinh, sơ sinh.
- Bình đẳng giới; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số.

Hình thức truyền thông:

Tổ chức hội nghị, hội thảo, nói chuyện chuyên đề; truyền thông tại nhà văn hóa thôn; tư vấn trực tiếp tại Trạm Y tế; tư vấn tại hộ gia đình.

Phát thanh trên hệ thống truyền thanh xã; đăng bài trên Cổng thông tin điện tử xã, các trang mạng xã hội, hội nhóm; tuyên truyền qua bảng tin, pano, áp phích

Lồng ghép truyền thông trong các cuộc họp thôn, sinh hoạt Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Người cao tuổi.

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Dân số Thế giới 11/7, Ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/10, Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10, Tháng hành động quốc gia về Dân số tháng 12 và Ngày Dân số Việt Nam 26/12. Các nội dung, thời điểm này được xác định trong kế hoạch của Sở Y tế.

9. Quản lý, cập nhật dữ liệu dân số

Rà soát toàn bộ hộ dân cư trên địa bàn, cập nhật biến động dân số phát sinh hằng tháng: số sinh, số tử vong, chuyển đi, chuyển đến...

Đối chiếu thông tin giữa cộng tác viên dân số, Trạm Y tế và các nguồn dữ liệu có liên quan.

Thực hiện cập nhật dữ liệu trên hệ thống thông tin chuyên ngành dân số theo hướng dẫn; cập nhật thông tin vào sổ A0, kho dữ liệu chuyên ngành dân số, rà soát và đối chiếu dữ liệu.

Định kỳ kiểm tra, phát hiện và điều chỉnh sai lệch dữ liệu.

Bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cá nhân trong quá trình quản lý dữ liệu.

10. Đào tạo, tập huấn

Cử cán bộ phụ trách dân số tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do thành phố, ngành y tế tổ chức.

Tổ chức hoặc phối hợp tập huấn cho cộng tác viên dân số: Luật Dân số; chính sách dân số mới; kỹ năng tư vấn; truyền thông thay đổi hành vi; quản lý đối tượng; thu thập và cập nhật dữ liệu.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế - dân số được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch.

Chủ trì phối hợp với Trạm Y tế tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ dân số; cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của xã.

Theo dõi tiến độ thực hiện các chỉ tiêu; định kỳ phối hợp Trạm Y tế rà soát kết quả thực hiện, nhất là các chỉ tiêu về mức sinh, kế hoạch hóa gia đình, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, khám sức khỏe trước kết hôn, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và quản lý dữ liệu dân số.

Chủ trì phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển; phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các thôn và đơn vị liên quan lồng ghép nội dung dân số trong các hoạt động tại cộng đồng.

Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo UBND xã những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.

Phối hợp Trạm Y tế kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân số tại các thôn; tổng hợp kết quả kiểm tra, tham mưu UBND xã chỉ đạo khắc phục những tồn tại.

2. Trạm Y tế xã

Là đơn vị chuyên môn trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ dân số - y tế trên địa bàn; chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ và số liệu chuyên môn, chỉ tiêu thuộc phạm vi được giao.

Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ chuyên môn theo tháng, quý; phân công cán bộ phụ trách từng nội dung và phân công cộng tác viên dân số phụ trách từng địa bàn thôn.

Tổ chức rà soát, quản lý và cập nhật danh sách phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh, nam nữ trong độ tuổi kết hôn, người cao tuổi và các nhóm đối tượng liên quan.

Tổ chức tư vấn, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; tư vấn khám sức khỏe trước kết hôn; tuyên truyền, vận động thực hiện sàng lọc trước sinh và sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn.

Theo dõi tình hình sinh, chết, biến động dân cư; phối hợp với cộng tác viên dân số, trưởng thôn và Công an xã rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin dân số.

Theo dõi tỷ số giới tính khi sinh; kịp thời tham mưu tăng cường truyền thông tại những địa bàn có nguy cơ mất cân bằng giới tính khi sinh.

Phối hợp Hội Người cao tuổi và các thôn thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; quản lý, theo dõi các trường hợp mắc bệnh mạn tính theo quy định.

Phân công Y tế thôn quản lý từng địa bàn, nắm chắc tình hình từng hộ gia đình; kịp thời cập nhật các biến động dân số và báo cáo Trạm Y tế.

Hàng tháng tổ chức giao ban với cộng tác viên dân số để đánh giá kết quả thực hiện, rà soát đối tượng, cập nhật biến động dân số, xác định những nhiệm vụ cần tập trung trong tháng tiếp theo.

Thực hiện chế độ báo cáo tháng, quý, 6 tháng, năm và báo cáo đột về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

3. Công an xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và Trạm Y tế trong việc rà soát, đối chiếu thông tin dân cư phục vụ công tác quản lý dân số.

Phối hợp xác minh thông tin cư trú đối với các trường hợp có biến động dân cư hoặc thông tin chưa thống nhất theo chức năng, nhiệm vụ.

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới và các nội dung có liên quan.

Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trong các hội nghị, hoạt động truyền thông, chiến dịch và hoạt động cộng đồng về dân số khi có yêu cầu.

Xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về thực hiện chính sách dân số.

4. Phòng Kinh tế

Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

Hướng dẫn các đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

Phối hợp kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động dân số, bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội của xã về các thực hiện chương trình dân số.

Phối hợp Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Dân số Thế giới 11/7, Ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/10, Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10, Tháng hành động quốc gia về Dân số tháng 12 và Ngày Dân số Việt Nam 26/12. Các nội dung, thời điểm này được xác định trong kế hoạch của Sở Y tế.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện chính sách dân số và phát triển.

Lồng ghép nội dung dân số vào các cuộc vận động, phong trào tại khu dân cư.

Tuyên truyền thực hiện sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc; thực hiện bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính thai nhi.

Phối hợp giám sát việc thực hiện chính sách dân số tại cộng đồng.

7. Các trường học trên địa bàn xã

Phối hợp Trạm Y tế triển khai giáo dục, truyền thông về sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên phù hợp với từng độ tuổi.

Tuyên truyền bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới và xây dựng lối sống lành mạnh.

Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn sức khỏe cho học sinh khi có kế hoạch.

8. Các thôn

Chịu trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện công tác dân số tại địa bàn thôn.

Phối hợp cộng tác viên dân số nắm tình hình dân cư, biến động dân số và các nhóm đối tượng cần quan tâm.

Kịp thời thông báo cho Trạm Y tế và cộng tác viên dân số các trường hợp sinh, chết, kết hôn, chuyển đến, chuyển đi và các biến động dân cư khác.

Phối hợp tổ chức tuyên truyền tại các cuộc họp thôn; vận động nhân dân thực hiện chính sách dân số.

Phối hợp vận động phụ nữ mang thai thực hiện khám thai, sàng lọc trước sinh; vận động gia đình có trẻ sơ sinh thực hiện sàng lọc sơ sinh.

Phối hợp tuyên truyền không lựa chọn giới tính thai nhi, thực hiện bình đẳng giới.

Định kỳ phản ánh tình hình thực hiện công tác dân số tại thôn với Trạm Y tế.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện công tác dân số trên địa bàn xã Việt Khê năm 2026./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT xã;
- Cơ quan Ủy ban MTTQVN xã;
- Công an xã;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công;
- Trạm y tế;
- Các trường học;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXXH.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Quang